TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 15

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số gồm 6 chục và 1 đơn vị là:

A. 7 **B.** 61 **C.** 601 **D.** 16

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 6, 17, 28, 39, ……, 61

A. 61 **B.** 50 **C.** 49 **D.** 51

Câu 3. *(0,5 điểm)* Bao gạo nặng 66 kg, bao ngô nhẹ hơn bao gạo 19 kg. Bao ngô nặng:

A. 57 kg **B.** 85 kg **C.** 47 kg **D.** 46 kg

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số bị trừ là 80, số trừ là 34. Hiệu là:

A. 36 **B.** 114 **C.** 46 **D.** 56

Câu 5. *(0,5 điểm)* Thứ Hai tuần này là ngày 10 tháng 12. Thứ Hai tuần sau là ngày:

A. ngày 11 **B.** ngày 18 **C.** ngày 17 **D.** ngày 16

Câu 6. *(0,5 điểm)* Có 10 l nước rót đều vào các can 2 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 6 can **B.** 4 can **C.** 10 can **D.** 5 can

Câu 7. *(0,5 điểm)* 2 dm 1 cm = …… cm

A. 21 **B.** 201 **C.** 3 **D.** 12

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 9 **B.** 11 **C.** 8 **D.** 10

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 16, 18, 50, 30, 46.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
b) Trong phép trừ 52 − 33 = 19, số 33 là hiệu	
c) Một giờ có 60 phút	
d) 36 + 17 = 53	

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 63 − 28 + 33 …… 25 + 14 + 24

b) 48 − 11 + 15 …… 73 − 15 − 13

c) 75 − 6 + 9 …… 79

d) 3 dm …… 30 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

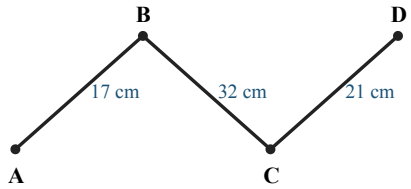
a) 7 dm = …… cm

b) 40 cm = …… dm

c) 3 dm 1 cm = …… cm

d) 1 dm + 12 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng có 86 kg đường. Buổi sáng bán được 18 kg, buổi chiều bán được 22 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 15

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	C	C	D	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 16, 18, 30, 46, 50

b) 50 − 16 = 34

Câu 10.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Câu 11.

a) 68 > 63

b) 52 > 45

c) 78 < 79

d) 30 cm = 30 cm

Câu 12.

a) 70

b) 4

c) 30 + 1 = 31

d) 10 + 12 = 22

Câu 13.

a) 17 + 32 + 21 = 70 (cm)

b) 70 cm = 7 dm

Câu 14.

Cả ngày bán: 18 + 22 = 40 (kg)

Còn lại: 86 − 40 = 46 (kg)